

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:256/2017/HSST
Ngày 21-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Phan Văn Cường.

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đại, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Văn phòng khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1986 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp Nguyễn U, xã H Đ, thị xã V Ch, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số MC đường số N, khu phố N, phường B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1948 và bà Dương Thị Ch, sinh năm 1953; bị cáo có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1990; có vợ Phạm Thị Diễm H, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/5/2017, có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; thường trú: Thôn Đ Ph 1, xã C M, huyện Ph C, tỉnh Bình Định; chỗ ở: 8/3/2G đường D21, khu phố B, phường B Chi, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đinh Cao D, sinh năm 1974; thường trú: Thôn L H, xã Đ A, huyện Đ Th, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: 7G/12 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Trần Đình Th, sinh năm 1997; thường trú: Ấp B, xã L S, huyện C M, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số 1276 đường Kh V C, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 27/5/2017, Trần Văn M đang đứng chờ khách trên Quốc lộ 1A gần cầu vượt S Th thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô biển số 77E1- 34163 lưu thông theo hướng cầu vượt S Th về hướng cầu vượt L X, trong túi quần bên phải của chị H có 01 điện thoại màu hồng ló ra ngoài. Lúc này, Trần Văn M điều khiển xe mô tô biển số 88H3-2459 chạy đuổi theo và áp sát bên phải chị H. Trần Văn M dùng tay trái giật điện thoại trong túi quần chị H và bỏ chạy. Chị H truy hô và đuổi theo, M chạy được khoảng 500m thì bị chị H cùng người dân bắt giữ cùng tang vật, giao cho Công an phường AB lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng trong vụ án: 01 điện thoại Iphone 6S-16G màu hồng; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh biển số 88H3-2439.

Căn cứ vào biên bản kết luận định giá số 124/BB.DG ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S-16G màu hồng trị giá 6.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu dáng Wave màu xanh biển số 88H3-2459 bị cáo M khai mua của 01 người chưa rõ nhân thân, lai lịch giá 800.000 đồng, không có giấy tờ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An xác minh ông Lưu Kim H là người đứng tên chủ sở hữu. Năm 2005, ông Lưu Kim H đã bán xe này cho một người chưa rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng không có người nào đến liên hệ làm việc, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 249/QĐ-KSĐT ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án 01 điện thoại Iphone 6S-16G màu hồng, đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 27/5/2017, Trần Văn M đang đứng chờ khách trên Quốc lộ 1A gần cầu vượt S Th thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô biển số 77E1- 34163 lưu thông theo hướng cầu vượt S Th về hướng cầu vượt L X, trong túi quần bên phải của chị H có 01 điện thoại màu hồng ló ra ngoài. Lúc này, Trần Văn M điều khiển xe mô tô biển số 88H3-2459 chạy đuổi theo và áp sát bên phải chị H. Trần Văn M dùng tay trái giật điện thoại trong túi quần chị H và bỏ chạy. Chị H truy hô và đuổi theo, M chạy được khoảng 500m thì bị chị H cùng người dân bắt giữ cùng tang vật, giao cho Công an phường A B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Căn cứ vào biên bản kết luận định giá số 124/BB.ĐG ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 6S-16G màu hồng trị giá 6.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự thì “Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ ba năm đến mười năm.

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Tái phạm nguy hiểm;
- d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;
- ...”

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trần Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi sử dụng xe mô tô giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 249/QĐ–KSĐT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; lao động chính trong gia đình và hiện có con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu dáng Wave màu xanh biển số 88H3-2459, bị cáo M khai mua của 01 người chưa rõ nhân thân, lai lịch giá 800.000 đồng, không có giấy tờ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An xác minh ông Lưu Kim H là người đứng tên chủ sở hữu. Năm 2005, ông Lưu Kim H đã bán xe này cho một người chưa rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng không có người nào đến liên hệ làm việc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại Iphone 6S-16G màu hồng, đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 74 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh biển số 88H3-2459, không có bửng, không có đèn sau, tại thời điểm giao nhận không khởi động được, không kiểm tra được số khung, số máy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã H Đ (01)
- THA hình sự (04);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Công